

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam
2. Ông Nguyễn Thành Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1977 tại An Giang; Nơi ĐKTT: Số 792/2 đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Võ Văn V và bà Đặng Thị D; bản thân có vợ tên Trần Thị Diễm S, có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

Võ Thị Kim N (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Võ Thị Kim N: Trần Bình T, sinh năm 1991

ĐKTT: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Hợp tác xã vận tải thủy bộ Đ

Địa chỉ: Số 95/3A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1950

ĐKTT: 141/6A đường K, khu phố Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979

ĐKTT: 1614/76A khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2017).

- Người làm chứng:

1. Trần Văn C, sinh năm 1963

ĐKTT: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Lê Kim T, sinh năm 1975

ĐKTT: 362 khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/01/2017, Võ Văn T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-062.92 có phụ xe Trần Văn C, lưu thông trên đường Tỉnh (ĐT) 830 hướng huyện Đ đi Bến Lức với tốc độ khoảng 50 km/h. Bị cáo T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Km 47⁺, xã L, huyện B, lúc này trời đang mưa, mặt đường nhựa ướt, giữa trung tâm đường có một vạch sơn màu trắng đứt quãng phân chia thành hai chiều đường xe chạy, bị cáo T điều khiển xe lưu thông bên phải và cách mép lề phải khoảng 01m, bị cáo T quan sát phía trước cùng chiều cách xe của bị cáo T khoảng 05m có một xe mô tô không rõ biển số và người điều khiển đang lưu thông, bị cáo T định vượt xe mô tô này, nên mở đèn xy nhan bên trái, bóp còi xin vượt và cho xe chuyển sang làn đường bên trái, bánh bên trái qua khỏi tim đường khoảng 0,1m, khi bị cáo T vượt lên, thì xe mô tô này cũng chuyển sang trái, bị cáo T phanh xe gấp nhưng không kịp đạp côn làm xe bị tắt máy và trượt bánh xoay chắn ngang ĐT 830, phần đầu xe chệch vào lề phụ bên phải, đuôi xe gần sát mép lề trái. Cùng lúc này hướng ngược lại có xe mô tô biển số 62N1-357.78 do Võ Thị Kim N điều khiển lưu thông chiều ngược lại, Võ Thị Kim N không tránh kịp nên phần đầu xe của Võ Thị Kim N va chạm vào đèn tín hiệu phía sau bên trái xe ô tô do bị cáo T điều khiển, tại vị trí sát mép lề trái ĐT 830, Võ Thị Kim N và xe mô tô 62N1-357.78 té văng vào lề đường chệch về hướng huyện Đức Hòa gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Võ Thị Kim N bị thương nặng và bị tử vong cùng ngày. Khi bị cáo T phanh xe gấp, xe bị chết máy chắn ngang đường, bị cáo T không xác định được xe Võ Thị Kim N va chạm vào xe của bị cáo T, nhưng bị cáo T sợ có thể va chạm vào xe khác khi xe chắn ngang trên đường và kêu Trần Văn C xuống xe xem có xe nào va chạm hay không, Trần Văn C xuống xe quan sát không kỹ, nên không phát hiện xe Võ Thị Kim N va chạm vào đèn tín hiệu phía sau bên trái xe bị cáo T, rồi lên xe kêu bị cáo T chạy xe tiếp. Bị cáo T tiếp tục điều khiển xe chạy đi với tốc độ bình thường được khoảng 07km, thì có một người thanh niên đuổi theo bị cáo T nói xe bị cáo T gây tai nạn, bị cáo T tắt xe vào lề, giao xe cho Trần Văn C trông giữ, bị cáo T lên xe người thanh niên này chạy lại hiện trường và xác định xe bị cáo T đã va chạm với xe của Võ Thị Kim N, nhưng Võ Thị Kim N được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT ngày 08/02/2017 của bị cáo Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận nạn nhân Võ Thị Kim N tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/01/2017 và sơ đồ dựng lại hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường hồi

09 giờ 30 phút ngày 24/02/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 47⁺, ĐT 830, xã L, huyện B; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng cho hai chiều xe chạy; lấy trụ điện số 193 nằm bên phải đường hướng xe lưu thông (sơ đồ hiện trường dựng lại) và lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn, cả hai theo hướng Bến Lức – Đức Hòa để đo, vẽ các dấu vết hiện trường như sau :

- Xe mô tô 62N1-357.78 ký hiệu (1) nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về Bến Lức, chệch sang trái, trục trước đo vô mép lề chuẩn là 1,20m trục sau nằm trên mép đường chuẩn.

- Xe ô tô tải 67C-062.92 ký hiệu (2) đầu xe hướng về Bến Lức chệch mạnh sang phải, trục trước bên trái cách mép đường chuẩn 9,50m, trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,20m, trục sau bên phải cách trục trước xe (1) là 6,40m.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62N1-357.78 thể hiện: bề mặt nạ trước xe, bề gương chiếu hậu bên trái, phanh chân bị cong về phía sau, gãy cổ xe, ốp mũ hông xe phía bên phải bị trầy xước.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển số 67C-062.92 thể hiện: rớt rời đèn tín hiệu phía sau bên trái, bộ gắn biển số bị cong về phía sau, dọc đầu cản phía sau bên trái mặt phía trong có dấu vết trầy xước dài 11cm, cách đất 90cm, góc thùng xe phía dưới bên trái phía sau có vết trầy xước.

Tại bản kết luận giám định số 131 ngày 17/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận vị trí va chạm: Vết trầy xước và cong vênh kim loại không rõ hình dạng ở mặt trước cạnh bên trái của bộ gắn biển số phía sau trên xe ô tô tải biển số 67C-062.92 có chiều từ trên xuống dưới và chệch từ sau ra trước hình thành do va chạm với mặt trước đầu trong của tay côn trên xe mô tô biển số 62N1-357.78.

Tại cáo trạng số: 44/QĐ-KSĐT ngày 27-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Võ Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị đơn dân sự Hợp tác xã vận tải thủy bộ Đoàn Kết đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, nuôi 2 con nhỏ và tổn thất tinh thần cho Trần Bình T là người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 175.000.000 đồng, hiện Trần Bình T không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-357.78 thuộc sở hữu của bị hại Võ Thị Kim N, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Bình T là đại diện hợp pháp cho bị hại là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 67C-062.92 cùng giấy kiểm định ATKTK và BVMT thuộc sở hữu của Nguyễn Phương Đ, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Văn T nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản kết luận pháp y về tử thi, lời khai của đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa cũng đã đủ cơ sở khẳng định Võ Văn T là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/01/2017, Võ Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-062.92 lưu thông trên ĐT 830 hướng huyện Đức Hòa đi Bến Lức với tốc độ khoảng 50km/h, đến Km 47+, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, bị cáo T mở đèn xy nhan bên trái và bóp còi xin vượt xe mô tô chạy phía trước cùng chiều, khi bị cáo T cho xe chuyển sang bên trái qua khỏi tim đường thì xe mô tô này

chuyển sang trái, bị cáo T phanh xe gấp nhưng không đạp côn làm xe bị tắt máy và trượt bánh xoay chẵn ngang ĐT 830, lúc này Võ Thị Kim N điều khiển mô tô biển số 62N1-357.78 chạy hướng ngược lại, nên xe của Võ Thị Kim N va chạm vào đèn tín hiệu phía sau bên trái xe ô tô tải do bị cáo T điều khiển, tại vị trí sát mép lề trái gây tai nạn giao thông, hậu quả Võ Thị Kim N bị thương nặng và bị tử vong cùng ngày.

Hành vi của Võ Văn T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, đi không đúng phần đường quy định nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho chị Võ Thị Kim N bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Cần nên xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và

bị đơn dân sự đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị đơn dân sự Hợp tác xã vận tải thủy bộ Đoàn Kết và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, nuôi hai con nhỏ và tổn thất tinh thần cho Trần Bình T là người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 175.000.000 đồng, hiện Trần Bình T đã nhận tiền xong không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-357.78 thuộc sở hữu của bị hại Võ Thị Kim N, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Bình T là đại diện hợp pháp cho bị hại là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 67C-062.92 cùng giấy kiểm định ATKT và BVMT thuộc sở hữu của Nguyễn Phương Đông, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Văn T nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Văn T.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành